

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc
Tỉnh ủy theo Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư**

Thực hiện Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy Lạng Sơn như sau:

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Trong thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy (*sau đây viết tắt là Quy định số 04-QĐi/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn đã ban hành Quyết định¹ phê duyệt Đề án để thực hiện tổ chức, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Theo đó, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được sắp xếp theo đúng Quy định số 04-QĐi/TW, đồng thời thực hiện mô hình Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện, các cơ quan đã bám sát quy định, cụ thể hóa nhiệm vụ, xây dựng quy chế làm việc, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình bảo đảm bao quát, toàn diện, đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trong thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng.

Tuy nhiên bên cạnh những ưu điểm, trong quá trình thực hiện Đề án trên

¹ Quyết định số 1543-QĐ/TU, ngày 09/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt Đề án tổ chức sắp xếp lại Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy.

còn có những hạn chế, bất cập như: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có khối lượng công việc nhiều, nội dung khó và phức tạp nhưng biên chế được giao còn ít, nhiều nhiệm vụ được giao bổ sung nhưng không được bổ sung biên chế nên phần nào ảnh hưởng đến công tác tham mưu, thực hiện. Tổng số lượng cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo Quy định số 04-QĐi/TW không quá 15 người, trong khi số cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy là 06 cơ quan (*bình quân mỗi cơ quan có 2,5 cấp phó*), chưa thống nhất với quy định của Chính phủ bình quân mỗi cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 03 cấp phó. Do đó, thiếu vị trí để thực hiện bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ trẻ. Quy định tối thiểu 05 người thành lập 01 đầu mối, do đó phải thực hiện sáp nhập các phòng với chức năng, nhiệm vụ, tên gọi khác nhau thành 01 phòng dẫn đến tên gọi các phòng không phản ánh đủ chức năng, nhiệm vụ của phòng và các địa phương thực hiện khác nhau. Quy định số lượng cấp phó các phòng ít (*phòng 05 người có 01 phó phòng; phòng 10 người trở lên có 02 phó phòng*), chưa thống nhất với quy định của Chính phủ về số lượng cấp phó phòng, dẫn đến không có vị trí bổ nhiệm để đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, nhất là cán bộ trẻ tại cơ quan, đơn vị. Trong Quy định số 04-QĐi/TW chưa quy định thống nhất về tên gọi, cơ cấu, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, vì vậy trong quá trình tổ chức thực hiện còn nhiều vướng mắc, bất cập. Hiện nay, việc thành lập số lượng và tên các phòng chuyên môn đang do các địa phương tùy tình hình thực tế, chủ động sắp xếp. Vì vậy khi thực hiện Quy định số 04-QĐi/TW các tỉnh ủy, thành ủy trong cả nước thực hiện không thống nhất, mỗi địa phương thực hiện một cách khác nhau. Thực hiện thống nhất văn phòng cấp ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có nhiều vướng mắc như việc quản lý con dấu của các ban xây dựng Đảng do công chức (*Văn thư*) thuộc biên chế Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện còn bất cập (*cán bộ của cơ quan này quản lý con dấu của cơ quan khác là chưa đúng quy định*); kế toán không chủ động được trong việc nắm bắt, phối hợp với các phòng chuyên môn để lập dự toán hằng năm, lập hồ sơ thanh quyết toán, mọi việc đều thông qua đồng chí được giao làm đầu mối cung cấp thông tin, hồ sơ, chứng từ; Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm bố trí nhân lực làm công tác phục vụ, bảo vệ, văn thư, lưu trữ, kế toán tại các ban xây dựng Đảng tỉnh do trụ sở làm việc độc lập nên việc giám sát, đôn đốc công tác đối với công chức ở các vị trí này chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao; Văn phòng Tỉnh ủy không trực tiếp sử dụng kinh phí của các ban xây dựng Đảng tỉnh nhưng phải chịu trách nhiệm pháp lý về thanh toán, quyết toán kinh phí; các đồng chí là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan không chủ động được kinh phí phục vụ công việc, phương tiện phục vụ dẫn đến nhiều việc chậm tiến độ, hạn chế về chất lượng và hiệu quả, ảnh hưởng tới hoạt động đối nội, đối ngoại của các cơ quan; các ban xây dựng Đảng tỉnh vẫn phải bố trí một số cán bộ, công chức để đảm nhận các nhiệm vụ: Xây dựng hồ sơ, chứng từ, thủ tục thanh, quyết toán kinh phí (*kế toán*)...

Thực hiện chỉ đạo của Ban Tổ chức Trung ương về báo cáo kết quả thực hiện Quy định số 04-QĐi/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã báo cáo rõ những hạn chế, bất cập trên với Ban Tổ chức Trung ương. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giao số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây viết tắt là Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*) cho cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tự ký kết đối với các vị trí thừa hành phục vụ như bảo vệ, lái xe, tạp vụ².

Đánh giá tổng kết thực tiễn thực hiện Quy định số 04-QĐi/TW, Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (*thay thế Quy định số 04-QĐi/TW*) nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập về tổ chức bộ máy trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, trong đó xác định cụ thể một số nội dung có tính đặc thù, một số nội dung thống nhất chung giữa các địa phương.

Từ những vấn đề nêu trên cần thiết sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy bảo đảm tuân thủ Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư, tiếp tục phát huy những nội dung còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, ổn định hoạt động, thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, giúp việc, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy; tiếp tục thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

II. CĂN CỨ BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 115-KH/TU, ngày 28/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

3. Quy định số 70-QĐ/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản

² Quyết định số 1331-QĐ/TU, ngày 26/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 của Chính phủ cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

lý biên chế của hệ thống chính trị.

4. Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị, giai đoạn 2022 - 2026.

5. Quyết định số 49-QĐ/BTCTW, ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2026.

6. Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 23/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2026.

7. Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

8. Quy định số 1132-QĐ/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Hiện nay, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thực hiện theo Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư; Quyết định số 1543-QĐ/TU, ngày 09/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt Đề án tổ chức sắp xếp lại Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa bằng các quy định sau: Quy định số 03-QĐi/TU, ngày 25/12/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Tỉnh ủy; Quy định số 04-QĐi/TU, ngày 25/12/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Quy định số 05-QĐi/TU, ngày 25/12/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Quy định số 06-QĐi/TU, ngày 25/12/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Quy định số 07-QĐi/TU, ngày 25/12/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Tỉnh ủy; Quy định số 08-QĐi/TU, ngày 25/12/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

II. TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

1. Văn phòng Tỉnh ủy

1.1. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy: Gồm Chánh Văn phòng và 03 Phó Chánh Văn phòng (trong đó có 01 Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy do đồng chí Thư ký Bí thư Tỉnh ủy kiêm nhiệm).

- Các phòng chuyên môn: Gồm 06 phòng: (1) Phòng Tổng hợp; (2) Phòng Hành chính; (3) Phòng Lưu trữ; (4) Phòng Quản trị; (5) Phòng Tài chính đảng; (6) Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin.

- Đơn vị trực thuộc: Nhà khách Tỉnh ủy.

1.2. Biên chế

- Tổng biên chế giao năm 2024 (*bao gồm cả 02 biên chế Thường trực Tỉnh ủy*) là 52 biên chế và 12 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Tổng số cán bộ, công chức, người lao động hiện có 58 đồng chí, trong đó: Biên chế công chức 46 đồng chí; hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có 12 đồng chí, được bố trí như sau:

1.2.1. Thường trực Tỉnh ủy: 02 đồng chí.

1.2.2. Lãnh đạo Văn phòng: 04 đồng chí (*Chánh Văn phòng, 03 Phó Chánh văn phòng, gồm cả Thư ký Bí thư Tỉnh ủy kiêm Phó Chánh Văn phòng*).

1.2.3. Các phòng chuyên môn: 52 đồng chí (*40 công chức, 12 nhân viên hợp đồng lao động*), trong đó:

- Phòng Tổng hợp: 07 đồng chí công chức (*01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 04 chuyên viên*).

- Phòng Hành chính: 09 đồng chí công chức (*01 Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng, 01 chuyên viên, 06 văn thư*).

- Phòng Lưu trữ: 05 đồng chí công chức (*01 Trưởng phòng, 04 chuyên viên*).

- Phòng Tài chính Đảng: 08 đồng chí công chức (*01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 06 kế toán viên*).

- Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin: 07 đồng chí công chức (*01 Trưởng phòng, 03 chuyên viên, 03 cán bộ cơ yếu*).

- Phòng Quản trị: 16 đồng chí (*04 công chức: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 01 nhân viên; 12 nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*).

1.3. Chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động

1.3.1. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 12/58 đồng chí, chiếm 20,7%; đại học 36/58 đồng chí, chiếm 62,1%; trung cấp 04/58 đồng chí, chiếm 6,9%; sơ cấp 06/58 đồng chí, chiếm 10,3%.

1.3.2. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 17/58 đồng chí, chiếm 29,3%; trung cấp 14/58 đồng chí, chiếm 24,1%; sơ cấp 04/58 đồng chí, chiếm 6,9%; sơ cấp và chưa qua đào tạo 23/58 đồng chí, chiếm 39,7%.

1.3.3. Cơ cấu theo giới tính: Nam 29/58 đồng chí, chiếm 50%; nữ 29/58 đồng chí, chiếm 50%.

1.3.4. Cơ cấu theo chức danh, chức vụ

- Thường trực Tỉnh ủy: 02/58 đồng chí, chiếm 3,4%.
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng 04/58 đồng chí, chiếm 6,9%.
- Trưởng phòng và tương đương 06/58 đồng chí, chiếm 10,3%.
- Phó trưởng phòng và tương đương 06/58 đồng chí, chiếm 10,3%.
- Chuyên viên và tương đương 27/58 đồng chí, chiếm 46,7%.
- Nhân viên 13/58 đồng chí, chiếm 22,4%.

1.3.5. Cơ cấu theo ngạch công chức

- Chuyên viên cao cấp và tương đương 03/58 đồng chí, chiếm 5,2%.
- Chuyên viên chính và tương đương 18/58 đồng chí, chiếm 31%.
- Chuyên viên và tương đương 22/58 đồng chí, chiếm 38%.
- Cán sự và tương đương 02/58 đồng chí, chiếm 3,4%.
- Nhân viên 13/58 đồng chí, chiếm 22,4%.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

2.1. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Ban: Gồm Trưởng ban và 03 Phó Trưởng ban.
- Các phòng chuyên môn: Gồm 04 phòng: (1) Phòng Tổ chức - Cán bộ; (2) Phòng Tổ chức đảng - Đảng viên; (3) Phòng Chính sách - Đào tạo; (4) Phòng Tổng hợp - Bảo vệ chính trị nội bộ.

2.2. Biên chế

- Tổng biên chế giao năm 2024 là 26 biên chế và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Tổng số cán bộ, công chức, người lao động hiện có 30 đồng chí, trong đó: Biên chế công chức 26 đồng chí; hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có 04 đồng chí, được bố trí như sau:

2.2.1. Lãnh đạo Ban: 04 đồng chí (gồm Trưởng ban và 03 Phó Trưởng ban)

2.2.2. Các phòng chuyên môn: 26 đồng chí (22 công chức và 04 nhân viên hợp đồng lao động), trong đó:

- Phòng Tổ chức đảng - Đảng viên: 06 đồng chí công chức (01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 03 chuyên viên).

- Phòng Tổ chức - Cán bộ: 06 đồng chí công chức (01 Phó Trưởng phòng phụ trách phòng, 05 chuyên viên).

- Phòng Chính sách - Đào tạo: 05 đồng chí công chức (01 Trưởng phòng, 02

Phó Trưởng phòng, 02 chuyên viên).

- Phòng Tổng hợp - Bảo vệ chính trị nội bộ: 09 đồng chí (*05 công chức: 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, 03 chuyên viên; 04 nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*).

2.3. Chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động

2.3.1. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 10/30 đồng chí, chiếm 33,3%; đại học 17/30 đồng chí, chiếm 56,7 %; trung cấp 01/30 đồng chí, chiếm 3,3%; sơ cấp và chưa qua đào tạo 02/30 đồng chí, chiếm 6,7%.

2.3.2. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 17/30 đồng chí, chiếm 56,7%; trung cấp 09/30 đồng chí, chiếm 30%; chưa qua đào tạo 04/30 đồng chí, chiếm 13,3%.

2.3.3. Cơ cấu theo giới tính: Nam 17/30 đồng chí, chiếm 56,7 %; nữ 13/30 đồng chí, chiếm 43,3%.

2.3.4. Cơ cấu theo chức danh, chức vụ

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban 04/30 đồng chí, chiếm 13,3%
- Trưởng phòng và tương đương 03/30 đồng chí, chiếm 10%.
- Phó trưởng phòng và tương đương 06/30 đồng chí, chiếm 20%.
- Chuyên viên và tương đương 13/30 đồng chí, chiếm 43,3%.
- Nhân viên 04/30 đồng chí, chiếm 13,3%.

2.3.5. Cơ cấu theo ngạch công chức

- Chuyên viên cao cấp và tương đương 01/30 đồng chí, chiếm 3,3%.
- Chuyên viên chính và tương đương 20/30 đồng chí, chiếm 66,7%.
- Chuyên viên và tương đương 05/30 đồng chí, chiếm 16,7%.
- Nhân viên 04/30 đồng chí, chiếm 13,3%.

3. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

3.1. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo cơ quan: Gồm Chủ nhiệm và 03 Phó Chủ nhiệm.
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyên trách: 05 đồng chí.
- Các phòng chuyên môn: Gồm 03 phòng: (1) Phòng Nghiệp vụ I; (2) Phòng Nghiệp vụ II; (3) Phòng Tổng hợp.

3.2. Biên chế

- Tổng biên chế giao năm 2024 là 20 biên chế và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Tổng số cán bộ, công chức, người lao động hiện có 23 đồng chí, trong đó: Biên chế công chức 19 đồng chí; hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có 04 đồng chí, được bố trí như sau:

3.2.1. Lãnh đạo cơ quan: 04 đồng chí (*gồm Chủ nhiệm và 03 Phó Chủ nhiệm*).

3.2.2. Các phòng chuyên môn: 19 đồng chí (*15 công chức và 04 nhân viên hợp đồng lao động*), trong đó:

- Phòng Tổng hợp: 09 đồng chí (*05 công chức: 01 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra kiêm Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 02 kiểm tra viên; 04 nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*).

- Phòng Nghiệp vụ I: 05 đồng chí công chức (*02 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, 01 Trưởng phòng, 02 kiểm tra viên*).

- Phòng Nghiệp vụ II: 05 đồng chí công chức (*02 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 01 kiểm tra viên*).

3.3. Chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động

3.3.1. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 06/23 đồng chí, chiếm 26,1%; đại học 14/23 đồng chí, chiếm 60,9%; sơ cấp và chưa qua đào tạo 03/23 đồng chí, chiếm 13%.

3.3.2. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 13/23 đồng chí, chiếm 56,6%; trung cấp 05/23 đồng chí, chiếm 21,7%; sơ cấp 01/23 đồng chí, chiếm 4,3%; sơ cấp và đào tạo 04/23 đồng chí, chiếm 17,4%.

3.3.3. Cơ cấu theo giới tính: Nam 16/23 đồng chí, chiếm 69,6%; Nữ 07/23 đồng chí, chiếm 30,4%.

3.3.4. Cơ cấu theo chức danh, chức vụ

- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm 04/23 đồng chí, chiếm 17,4%.

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyên trách 05/23 đồng chí, chiếm 21,7%.

- Trưởng phòng và tương đương 02/23 đồng chí, chiếm 8,8%.

- Phó Trưởng phòng và tương đương 03/23 đồng chí, chiếm 13%.

- Kiểm tra viên và tương đương 05/23 đồng chí, chiếm 21,7%.

- Nhân viên 04/23 đồng chí, chiếm 17,4%.

3.3.5. Cơ cấu theo ngạch công chức

- Kiểm tra viên cao cấp và tương đương 02/23 đồng chí, chiếm 8,7%.

- Kiểm tra viên chính và tương đương 14/23 người, chiếm 60,9%.

- Kiểm tra viên và tương đương 03/23 đồng chí, chiếm 13%.

- Nhân viên 04/23 đồng chí, chiếm 17,4%.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

4.1. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Ban: Gồm Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban.
- Các phòng chuyên môn: Gồm 03 phòng: (1) Phòng Tuyên truyền; (2) Phòng Tổng hợp - Khoa giáo; (3) Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng.

4.2. Biên chế

- Tổng biên chế giao năm 2024 là 21 biên chế và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Tổng số cán bộ, công chức, người lao động hiện có là 25 đồng chí, trong đó: Biên chế công chức 21 đồng chí; hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có 04 đồng chí, được bố trí như sau:

4.2.1. Lãnh đạo Ban: 03 đồng chí (*gồm Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban*).

4.2.2. Các phòng chuyên môn: 22 đồng chí (*18 công chức và 04 nhân viên hợp đồng lao động*), trong đó:

- Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng: 05 đồng chí công chức (*01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 02 chuyên viên*).

- Phòng Tuyên truyền: 07 đồng chí công chức (*01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 04 chuyên viên*).

- Phòng Tổng hợp - Khoa giáo: 10 đồng chí (*06 công chức: 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 04 chuyên viên; 04 nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định số 111-NĐ/CP*).

4.3. Chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động

4.3.1. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 09/25 đồng chí, chiếm 36%; đại học 12/25 đồng chí, chiếm 48%; sơ cấp 04/25 đồng chí, chiếm 16%.

4.3.2. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 13/25 đồng chí, chiếm 52%; trung cấp 07/25 đồng chí, chiếm 28%; sơ cấp 01/25 đồng chí, chiếm 4%; sơ cấp và chưa qua đào tạo 04/25 đồng chí, chiếm 16%.

4.3.3. Cơ cấu theo giới tính: Nam 11/25 đồng chí, chiếm 44%; nữ 14/25 đồng chí, chiếm 56%.

4.3.4. Cơ cấu theo chức danh, chức vụ

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban 03/25 đồng chí, chiếm 12%.
- Trưởng phòng và tương đương 03/25 đồng chí, chiếm 12%.
- Phó trưởng phòng và tương đương 05/25 đồng chí, chiếm 20%.

- Chuyên viên và tương đương 10/25 đồng chí, chiếm 40%.
- Nhân viên 04/25 đồng chí, chiếm 16%.

4.3.5. Cơ cấu theo ngạch công chức

- Chuyên viên cao cấp 01/25 đồng chí, chiếm 4%.
- Chuyên viên chính 16/25 đồng chí, chiếm 64%.
- Chuyên viên 04/25 đồng chí, chiếm 16%.
- Nhân viên 04/25 đồng chí, chiếm 16%.

5. Ban Dân vận Tỉnh ủy

5.1. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Ban: 03 người (*gồm Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban*).
- Các phòng chuyên môn: Gồm 02 phòng: (1) Phòng Tổng hợp - Đoàn thể và các hội; (2) Phòng Dân vận chính quyền - Dân tộc - Tôn giáo.

5.2. Biên chế

- Tổng biên chế giao năm 2024 là 15 biên chế và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Tổng số cán bộ, công chức, người lao động hiện có là 18 đồng chí, trong đó: Biên chế công chức 14 đồng chí; hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có 04 đồng chí, được bố trí như sau:

5.2.1. Lãnh đạo Ban: 03 người (*gồm Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban*).

5.2.2. Các phòng chuyên môn: 15 đồng chí (*11 công chức và 04 nhân viên hợp đồng lao động*), trong đó:

- Phòng Tổng hợp - Đoàn thể và các hội: 11 đồng chí (*07 công chức: 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 05 chuyên viên; 04 nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*).

- Phòng Dân vận chính quyền - Dân tộc - Tôn giáo: 04 đồng chí công chức (*01 Trưởng phòng, 03 chuyên viên*).

5.3. Chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động

5.3.1. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 04/18 đồng chí, chiếm 22,2%; đại học 12/18 đồng chí, chiếm 66,7%; chưa qua đào tạo 02/18 đồng chí, chiếm 11,1%.

5.3.2. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 07/18 đồng chí, chiếm 38,9%; trung cấp 04/18 đồng chí, chiếm 22,2%; sơ cấp 03/18 đồng chí, chiếm 16,7%; sơ cấp và chưa qua đào tạo 04/18 đồng chí, chiếm 22,2%.

5.3.3. Cơ cấu theo giới tính: Nam 11/18 đồng chí, chiếm 61,1%; nữ 07/18 đồng chí, chiếm 38,9%.

5.3.4. Cơ cấu theo chức danh, chức vụ

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban 03/18 đồng chí, chiếm 16,7%.
- Trưởng phòng và tương đương 02/18 đồng chí, chiếm 11,1%.
- Phó trưởng phòng và tương đương 01/18 đồng chí, chiếm 5,6%.
- Chuyên viên và tương đương 08/18 đồng chí, chiếm 44,4%.
- Nhân viên 04/18 đồng chí, chiếm 22,2%.

5.3.5. Cơ cấu theo ngạch công chức

- Chuyên viên chính và tương đương 07/18 đồng chí, chiếm 38,9%.
- Chuyên viên và tương đương 07/18 đồng chí, chiếm 38,9%.
- Nhân viên 04/18 đồng chí, chiếm 22,2%.

6. Ban Nội chính Tỉnh ủy

6.1. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Ban: Gồm Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và 01 Phó Trưởng Ban biệt phái từ Công an tỉnh.

- Các phòng chuyên môn: Gồm 03 phòng: (1) Phòng Tổng hợp, tiếp công dân và xử lý đơn thư; (2) Phòng Theo dõi công tác các cơ quan nội chính và cải cách tư pháp; (3) Phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng.

6.2. Biên chế

- Tổng biên chế giao năm 2024 là 17 biên chế và 04 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

- Tổng số cán bộ, công chức, người lao động hiện có là 19 đồng chí (*không bao gồm 03 cán bộ biệt phái từ Công an tỉnh*), trong đó: Biên chế công chức 15 đồng chí; hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có 03 đồng chí, được bố trí như sau:

6.2.1. Lãnh đạo Ban: 03 đồng chí (*gồm Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban, không bao gồm 01 Phó Trưởng ban biệt phái từ Công an tỉnh*).

6.2.2. Các phòng chuyên môn: 15 đồng chí (*12 công chức và 03 nhân viên hợp đồng lao động*), trong đó:

- Phòng Theo dõi công tác các cơ quan nội chính và cải cách tư pháp: 04 đồng chí công chức (*01 Phó Trưởng phòng, 03 chuyên viên, không bao gồm 01 cán bộ biệt phái từ Công an tỉnh*).

- Phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng: 04 đồng chí công chức (*01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 02 chuyên viên, không bao gồm 01 cán bộ biệt phái từ Công an tỉnh*).

- Phòng Tổng hợp, tiếp công dân và xử lý đơn thư: 07 đồng chí (04 công chức: 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 02 chuyên viên; 03 nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

6.3. Chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động

6.3.1. Trình độ chuyên môn: Trên đại học 08/18 đồng chí, chiếm 44,4% ; đại học 07/18 đồng chí, chiếm 38,9%; sơ cấp và chưa qua đào tạo 03/18 đồng chí, chiếm 16,7%.

6.3.2. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 07/18 đồng chí, chiếm 38,9%; trung cấp 05/18 đồng chí, chiếm 27,8%; chưa qua đào tạo 06/18 đồng chí, chiếm 33,3%.

6.3.3. Cơ cấu theo giới tính: Nam 12/18 đồng chí, chiếm 66,7%; nữ 06/18 đồng chí, chiếm 33,3%.

6.3.4. Cơ cấu theo chức danh, chức vụ

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban 03/18 đồng chí, chiếm 16,7%.
- Trưởng phòng và tương đương 03/18 đồng chí, chiếm 16,7%.
- Phó trưởng phòng và tương đương 02/18 đồng chí, chiếm 11%.
- Chuyên viên và tương đương 07/18 đồng chí, chiếm 38,9%.
- Nhân viên 03/18 đồng chí, chiếm 16,7%.

6.3.5. Cơ cấu theo ngạch công chức

- Chuyên viên cao cấp và tương đương 01/18 đồng chí, chiếm 5,5%.
- Chuyên viên chính và tương đương 07/18 đồng chí, chiếm 38,9%.
- Chuyên viên và tương đương 07/18 đồng chí, chiếm 38,9%.
- Nhân viên 03/18 đồng chí, chiếm 16,7%.

Phần thứ ba

NỘI DUNG SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY

A. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC

1. Bảo đảm tham mưu, giúp việc, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy; không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc; một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Bảo đảm bộ máy các cơ quan tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đầu mối bên trong (phòng và tương đương) của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được thành lập trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tổng số biên chế được

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao. Tối thiểu có 05 người mới thành lập một đầu mối. Trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 04 người mới được thành lập.

Trường hợp biên chế không đủ để thành lập số lượng phòng theo Quy định số 137-QĐ/TW thì thực hiện phòng nhiều chức năng, nhiệm vụ. Về tên gọi của các phòng, xem xét có thể ghép tên gọi của các phòng cho phù hợp và phản ánh được chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Tổng số cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ không quá 18 người, số lượng cụ thể đối với từng cơ quan được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định tại Đề án này; phòng dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 02 phó trưởng phòng, có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 03 phó trưởng phòng.

4. Dừng thực hiện mô hình văn phòng cấp uỷ phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ. Điều chỉnh giao biên chế công chức đảm nhiệm nhiệm vụ công việc kế toán, văn thư - lưu trữ hiện có của Văn phòng Tỉnh uỷ cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, trên cơ sở bảo đảm đủ số lượng công chức kế toán, văn thư - lưu trữ của các cơ quan.

B. QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY

I. Trách nhiệm, quyền hạn chung của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ trong tham mưu, đề xuất với cấp uỷ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Được yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan mình phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc tương ứng ở Trung ương.

II. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ

1. Văn phòng Tỉnh uỷ

1.1. Chức năng

1.1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy trong tổ chức, điều hành công việc, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy; là đầu mối giúp Thường trực Tỉnh ủy xử lý công việc hằng ngày.

1.1.2. Là đại diện chủ sở hữu đối với tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng theo phân cấp ngân sách; làm đầu mối quản lý tài chính, tài sản của các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ các hoạt động của Tỉnh ủy.

1.2. Nhiệm vụ

1.2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, đề xuất và giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức thực hiện chương trình công tác; xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế làm việc; sắp xếp chương trình công tác của đồng chí Bí thư, các đồng chí Phó Bí thư và một số hoạt động của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy chế làm việc và chương trình công tác; thực hiện công tác đối ngoại của Tỉnh ủy; phối hợp và điều hòa hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Chủ trì, phối hợp tham mưu và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trong Đảng.

b) Tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và hoạt động của các cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy. Thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Theo dõi, đôn đốc các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Thực hiện công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; chế độ cung cấp thông tin cho cấp ủy viên và các tổ chức. Giúp Tỉnh ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất.

c) Tiếp nhận, phát hành và quản lý các tài liệu, văn bản đến và đi của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy; quản lý, khai thác mạng cơ yếu của Tỉnh ủy. Tổ chức quản lý, khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, bảo vệ mạng thông tin diện rộng của đảng bộ; tổ chức quản lý, vận hành, khai thác đài điện báo của Tỉnh ủy.

d) Quản lý, tổ chức khai thác tài liệu Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc thẩm quyền thu thập của lưu trữ lịch sử Đảng bộ tỉnh, bao gồm tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Quản lý tài chính, tài sản, chi tiêu ngân sách đảng; quản trị, tài vụ phục

vụ hoạt động của cấp uỷ và Văn phòng Tỉnh uỷ; thực hiện xét duyệt quyết toán tài chính ngân sách đảng của các đơn vị dự toán trực thuộc.

e) Tham gia tổ chức, phục vụ đại hội Đảng bộ tỉnh; chủ trì, phối hợp phục vụ hội nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các hội nghị do Thường trực Tỉnh uỷ triệu tập, các cuộc làm việc của Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

1.2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng, công tác tài chính, quản lý tài sản của Đảng cho các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và văn phòng cấp uỷ cấp dưới; nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng; công nghệ thông tin, nghiệp vụ công tác cơ yếu cho văn phòng cấp uỷ cấp dưới và các cơ quan đảng thuộc Tỉnh uỷ.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát về nghiệp vụ văn phòng và chuyên đề công tác tài chính đảng đối với các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ theo quy định và phân cấp quản lý tài chính hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ; đề xuất bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

1.2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Đề án, văn bản của các cơ quan, tổ chức trước khi trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ về: Yêu cầu, phạm vi, quy trình, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản.

b) Nội dung đề án, văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và các lĩnh vực khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh uỷ trước khi trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

1.2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất một số chủ trương của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; tham gia ý kiến với cơ quan nhà nước trong việc cụ thể hoá chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Với các cơ quan liên quan xây dựng một số đề án, văn bản, chương trình hành động do Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ giao; biên tập hoặc thẩm định văn bản trước khi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ ban hành.

c) Với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng Tỉnh ủy theo phân cấp.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy để tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng; về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; việc thực hiện chủ trương, chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản của Tỉnh ủy.

đ) Với cơ quan chức năng nhà nước trong việc quản lý quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện dự án cho các cơ quan đảng theo quy định của pháp luật.

e) Với Ban Nội chính Tỉnh ủy giúp Thường trực Tỉnh ủy tổ chức tiếp công dân.

g) Thực hiện các quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp.

1.2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

1.3. Tổ chức, bộ máy

- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy: Gồm Chánh Văn phòng và không quá 04 Phó Chánh Văn phòng.

- Các phòng chuyên môn: Gồm 05 phòng: (1) Phòng Tổng hợp; (2) Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin; (3) Phòng Hành chính - Lưu trữ; (4) Phòng Tài chính đảng; (5) Phòng Quản trị.

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Nhà khách Tỉnh ủy.

1.4. Biên chế

- Số lượng biên chế do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao hằng năm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 23/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2026. Tại thời điểm sắp xếp chức tổ bộ máy, số biên chế được giao là 52 biên chế. Thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư, sẽ chuyển giao 10 biên chế công chức đảm nhiệm công việc kế toán, văn thư - lưu trữ cho các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy. Tổng số biên chế thực hiện theo Đề án là 42 biên chế.

- Số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Tại thời điểm tổ

chức sắp xếp, số lượng hợp đồng lao động được giao là 12 người.

1.5. *Mối quan hệ công tác*

1.5.1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

Văn phòng Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của Văn phòng Tỉnh ủy.

1.5.2. Đối với và Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Cơ yếu Chính phủ

Văn phòng Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thông kê, báo cáo đối với Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định.

1.5.3. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ giữa Văn phòng Tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

b) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.5.4. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Văn phòng Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Văn phòng Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

1.5.5. Đối với cấp ủy và văn phòng huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

a) Quan hệ giữa Văn phòng Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

b) Quan hệ công tác giữa Văn phòng Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

2.1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong tỉnh.

2.2. Nhiệm vụ

2.2.1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và thực hiện

a) Phối hợp chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng các đề án về tổ chức bộ máy cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; về xây dựng cơ sở đảng; về quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý; về quản lý công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

c) Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, tổ chức đảng và các ban, cơ quan đảng cấp tỉnh giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, tuyển chọn; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị

tỉnh. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo phân cấp, uỷ quyền.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ sở y tế thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương đối với công chức và xét thăng hạng nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội theo uỷ quyền.

g) Quản lý hồ sơ cán bộ diện Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

h) Thực hiện thống kê về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo phân cấp, uỷ quyền; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trên địa bàn tỉnh.

i) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức xây dựng Đảng.

k) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

l) Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; tuyển dụng, nâng ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh uỷ theo phân cấp.

m) Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

2.2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng; việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và biên chế của hệ thống chính trị tỉnh theo phân cấp và theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, hồ sơ đảng viên, cơ sở dữ liệu đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng, xét tặng huy hiệu Đảng, cấp phát thẻ đảng viên, xoá tên đảng viên, giải quyết khiếu nại và vấn đề đảng tịch cho đảng viên trong đảng bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý biên chế của các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh theo phân cấp quản lý.

2.2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Thẩm định các đề án, văn bản về tổ chức xây dựng Đảng, về cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và về tổ chức bộ máy, biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

b) Tham gia ý kiến đối với đề án, văn bản về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành và các cơ quan trong tỉnh quyết định theo phân cấp.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

d) Chủ trì thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

2.2.4. Phối hợp

a) Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng; công tác cán bộ đối với những trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

b) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

c) Với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan trong việc thể chế hoá các nghị quyết, quyết định của Đảng về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh hướng dẫn xây dựng và kiểm tra thực hiện quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và các đảng ủy trực thuộc.

đ) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2.2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

2.3. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Ban: Gồm Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban (*không bao gồm Phó Trưởng ban kiêm nhiệm*).

- Các phòng chuyên môn: Gồm 04 phòng: (1) Phòng Tổ chức cán bộ; (2) Phòng Tổ chức đảng, đảng viên; (3) Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ; (4) Văn phòng.

2.4. Biên chế

- Số lượng biên chế do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao hằng năm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 23/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2026. Tại thời điểm tổ chức sắp xếp, số biên chế được giao là 26 biên chế. Thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư, tiếp nhận thêm 02 biên chế công chức đảm nhiệm công việc kế toán, văn thư - lưu trữ từ Văn phòng Tỉnh ủy theo quyết định của Thường trực Tỉnh ủy. Tổng số biên chế thực hiện theo Đề án là 28 biên chế.

- Số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Tại thời điểm tổ chức sắp xếp, số lượng hợp đồng lao động được giao là 04 người.

2.5. Mối quan hệ công tác

2.5.1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2.5.2. Đối với Ban Tổ chức Trung ương

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

2.5.3. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ công tác giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Trong phạm vi lĩnh vực công tác, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp

với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

b) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.5.4. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, thì đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

2.5.5. Đối với cấp ủy và ban tổ chức của cấp ủy cấp dưới

a) Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, công tác tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

b) Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với ban tổ chức cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

3. Cơ quan ủy ban kiểm tra

3.1. Chức năng

3.1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao.

3.1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3.2. Nhiệm vụ

3.2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quy định trong Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra

Tỉnh uỷ và nhiệm vụ do Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trong nhiệm kỳ và hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, các đề án, báo cáo, các vụ việc về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh uỷ.

c) Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Bộ Chính trị.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ đề xuất Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thành lập đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ.

đ) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ.

e) Thực hiện thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

g) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

3.2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Giúp Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; giúp Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra đảng. Giúp Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm

soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền.

b) Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra theo Điều lệ Đảng quy định; quy chế làm việc, chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

3.2.3. Thẩm định, thẩm tra

Thẩm định đề án, văn bản của các cơ quan đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

3.2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

b) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham gia ý kiến về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng theo phân cấp.

3.2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao.

3.3. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo cơ quan: Gồm Chủ nhiệm và không quá 03 Phó Chủ nhiệm.

- Các phòng chuyên môn: Gồm 04 phòng: (1) Văn phòng; (2) Phòng Nghiệp vụ I; (3) Phòng Nghiệp vụ II; (4) Phòng Nghiệp vụ III.

3.4. Biên chế

- Số lượng biên chế do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao hằng năm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 23/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2026. Tại thời điểm tổ chức sắp xếp, số biên chế được giao là 20 biên chế. Thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư, tiếp nhận thêm 02 biên chế công chức đảm nhiệm công việc kế toán, văn thư - lưu trữ từ Văn phòng Tỉnh ủy theo quyết định của Thường trực Tỉnh ủy. Tổng số

biên chế thực hiện theo Đề án là 22 biên chế.

- Số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Tại thời điểm tổ chức sắp xếp, số lượng hợp đồng lao động được giao là 04 người.

3.5. *Mối quan hệ công tác*

3.5.1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3.5.2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

3.5.3. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ công tác giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Trong phạm vi lĩnh vực công tác, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3.5.4. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

đại diện lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

3.5.5. Đối với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

a) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

b) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp cùng cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; trực tiếp kiểm tra khi cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

c) Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra, bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thì phải trao đổi với cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; khi có thay đổi phó chủ nhiệm hoặc các thành viên của ủy ban kiểm tra của cấp mình thì trao đổi thống nhất với cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

d) Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì đồng thời gửi cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3.5.6. Đối với ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

a) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm tra, giám sát hoạt động của ủy ban kiểm tra cấp dưới; chỉ đạo ủy ban kiểm tra của cấp dưới trực thuộc Tỉnh ủy về việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; sơ kết, tổng kết chuyên đề, vụ việc.

b) Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng để báo cáo với cơ quan Ủy ban

Kiểm tra Tỉnh uỷ hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

4.1. Chức năng

4.1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận chính trị, thông tin, báo chí, xuất bản, dư luận xã hội, văn hoá, văn nghệ, lịch sử Đảng, các lĩnh vực về công tác khoa giáo. Là cơ quan thường trực của các ban chỉ đạo: Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại.

4.1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của Tỉnh uỷ.

4.2. Nhiệm vụ

4.2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; dư luận xã hội; những âm mưu, thủ đoạn, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ; dự báo những diễn biến, xu hướng chính trị, tư tưởng có thể xảy ra. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

b) Đánh giá việc tổ chức thực hiện, nghiên cứu, đề xuất các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách, giải pháp trong lĩnh vực tuyên giáo trình Tỉnh uỷ, Ban thường vụ Tỉnh uỷ ban hành và tổ chức thực hiện; sưu tầm, biên soạn lịch sử đảng bộ tỉnh.

c) Chỉ đạo nội dung: Giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền, giáo dục và triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử của tỉnh, phát huy truyền thống cách mạng của đất nước, của tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng.

d) Nghiên cứu, tham mưu Tỉnh uỷ chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong hoạt động của các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh bảo đảm hoạt động đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khi cần thiết, chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra về mặt quan điểm chính trị, tư tưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản... thuộc phạm vi phụ trách.

đ) Chủ trì tham mưu Tỉnh uỷ chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng, của đất nước, của tỉnh; kỷ

niệm các ngày sinh tròn năm, chẵn năm của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, tiền bối tiêu biểu là người địa phương theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

e) Giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nhà khoa học và trong sinh viên, học sinh trên địa bàn tỉnh. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên theo phân cấp. Theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển đảo, biên giới lãnh thổ, nhân quyền.

g) Tham gia với chính quyền địa phương trong việc vận dụng, thể chế các quy định của cấp trên về các lĩnh vực có liên quan đến công tác tuyên giáo.

h) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Trung ương theo quy định.

i) Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo.

4.2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt và kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng. Kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh uỷ trong lĩnh vực tuyên giáo và các lĩnh vực mà ban tuyên giáo được giao là cơ quan thường trực ban chỉ đạo.

b) Hướng dẫn tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị, thông tin thời sự, tuyên truyền chính sách theo các chương trình, kế hoạch triển khai của Trung ương và Tỉnh uỷ; bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho ban tuyên giáo cấp uỷ cấp dưới, các đảng bộ cơ sở, Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, trung tâm chính trị huyện.

c) Hướng dẫn sưu tầm biên soạn lịch sử đảng bộ huyện, thành phố thuộc tỉnh và đảng bộ xã, phường, thị trấn.

4.2.3. Thẩm định, thẩm tra

Đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, khoa giáo, lịch sử đảng bộ địa phương trước khi trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

4.2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học và văn nghệ sĩ trên địa bàn tỉnh; quản lý báo chí, xuất bản và xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản.

b) Với các cơ quan chức năng tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan trong khối tuyên giáo trực thuộc Tỉnh ủy.

c) Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đề xuất chủ trương đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý, đãi ngộ nhân tài.

d) Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực tuyên giáo.

đ) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

e) Với các cơ quan là thành viên của các ban chỉ đạo do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy là cơ quan thường trực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

g) Với ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm.

h) Phối hợp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm.

4.2.5. Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế.

4.2.6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

4.3. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo Ban: Gồm Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

- Các phòng chuyên môn: Gồm 05 phòng: (1) Phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng; (2) Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản; (3) Phòng Khoa giáo, Văn hoá - Văn nghệ; (4) Phòng Thông tin - Tổng hợp; (5) Văn phòng.

4.4. Biên chế

- Số lượng biên chế do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao hằng năm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 23/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2026. Tại thời điểm tổ chức sắp xếp, số biên chế được giao là 21 biên chế. Thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư, tiếp nhận thêm 02 biên chế công chức đảm nhiệm công việc kế toán, văn thư - lưu trữ từ Văn phòng Tỉnh ủy theo quyết định của Thường trực Tỉnh ủy. Tổng số

biên chế thực hiện theo Đề án là 23 biên chế.

- Số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Tại thời điểm tổ chức sắp xếp, số lượng hợp đồng lao động được giao là 04 người.

4.5. Mỗi quan hệ công tác

4.5.1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

a) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; làm việc theo chương trình, nội dung công tác đã được thông qua và thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, xin chỉ thị và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm của lĩnh vực công tác tuyên giáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

c) Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về lĩnh vực công tác tuyên giáo đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

4.5.2. Đối với Ban Tuyên giáo Trung ương

a) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tuyên giáo Trung ương theo quy định.

b) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm thường xuyên giữ mối liên hệ, bảo đảm các chế độ thông tin và báo cáo công tác với Ban Tuyên giáo Trung ương theo quy định và yêu cầu của Ban Tuyên giáo Trung ương.

4.5.3. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:

a) Phối hợp triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế của Trung ương, của Tỉnh ủy.

b) Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế và kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được Tỉnh ủy giao.

c) Phối hợp trao đổi thông tin; chuẩn bị nội dung, đề án phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực công tác tuyên giáo.

d) Ký kết một số chương trình phối hợp có liên quan đến lĩnh vực công tác tuyên giáo theo yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

đ) Phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, góp ý trong việc thực hiện về công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp quản lý.

4.5.4. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, thì đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

4.5.5. Đối với ban tuyên giáo các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc, trung tâm chính trị các huyện uỷ, thành uỷ:

a) Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác tuyên giáo đối với ban tuyên giáo các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc, trung tâm chính trị các huyện uỷ, thành uỷ; hướng dẫn, kiểm tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

b) Ban tuyên giáo các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc, trung tâm chính trị các huyện uỷ, thành uỷ có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ theo quy định.

5. Ban Dân vận Tỉnh uỷ

5.1. Chức năng

5.1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ về công tác dân vận.

5.1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận của Tỉnh uỷ (*bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo*); là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo, Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các nội dung về công tác dân vận của hệ thống chính trị trong tỉnh.

5.2. Nhiệm vụ

5.2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Chủ trì, phối hợp tham mưu, đề xuất xây dựng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, chương trình công tác dân vận và chủ trương, giải pháp về công tác dân vận của Tỉnh uỷ và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

b) Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy

định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và triển khai tổ chức thực hiện.

c) Tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, một số hội quần chúng trên địa bàn tỉnh do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ do Ban Dân vận Tỉnh ủy phụ trách (*bao gồm: Hội Chữ thập đỏ, Hội Người Cao tuổi, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Người mù, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh*); hoạt động công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân (*bao gồm cả tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân*), báo cáo và tham mưu kịp thời với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận và xử lý những vấn đề phát sinh.

đ) Tham gia ý kiến với các cơ quan chính quyền trong việc thể chế hoá các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng về công tác dân vận, tôn giáo, dân tộc và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

e) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Dân vận Trung ương theo quy định.

g) Sơ kết, tổng kết về công tác dân vận.

5.2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng về công tác dân vận.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận cho cấp uỷ và cán bộ làm công tác dân vận của Đảng trong tỉnh.

5.2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Các đề án, văn bản về công tác dân vận (*bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo*) trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

b) Thẩm định các nhiệm vụ do các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở tỉnh đề xuất, kết quả đánh giá công tác năm của các hội quần chúng để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

c) Tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh... liên quan đến công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

5.2.4. Phối hợp

a) Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy xây dựng và tổ

chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm về công tác dân vận.

b) Với các ban, ngành liên quan trong các hoạt động chung về công tác dân vận; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận trên địa bàn tỉnh.

c) Với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong công tác vận động nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số và chức sắc trong tôn giáo; trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

d) Với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Dân vận Tỉnh uỷ.

đ) Với Văn phòng Tỉnh uỷ giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

e) Với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện công tác dân vận chính quyền.

g) Với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan tư pháp tỉnh trong thực hiện công tác dân vận của lực lượng vũ trang và cơ quan tư pháp.

5.2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ giao.

5.3. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo ban: Gồm Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban.
- Các phòng chuyên môn: Gồm 03 phòng: (1) Văn phòng; (2) Phòng Đoàn thể và các hội; (3) Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, dân tộc và tôn giáo.

5.4. Biên chế

- Số lượng biên chế do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao hằng năm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 23/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về quản lý biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2026. Tại thời điểm tổ chức sắp xếp, số biên chế được giao là 15 biên chế. Thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ theo Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư, tiếp nhận thêm 02 biên chế công chức đảm nhiệm công việc kế toán, văn thư - lưu trữ từ Văn phòng Tỉnh uỷ theo quyết định của Thường trực Tỉnh uỷ. Tổng số biên chế thực hiện theo Đề án là 17 biên chế.

- Số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Tại thời điểm tổ chức sắp xếp, số lượng hợp đồng lao động được giao là 04 người.

5.5. *Mối quan hệ công tác*

5.5.1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

Ban Dân vận Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

5.5.2. Đối với Ban Dân vận Trung ương

Ban Dân vận Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thông kê, báo cáo đối với Ban Dân vận Trung ương theo quy định.

5.5.3. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5.5.4. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ, tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Dân vận Tỉnh ủy, thì đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần

thiết, lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh uỷ làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

5.3.5. Đối với cấp uỷ và ban dân vận các huyện uỷ, thành uỷ, các phòng, ban tham mưu về công tác dân vận thuộc các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

a) Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh uỷ với cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, công tác tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

b) Quan hệ giữa Ban Dân vận Tỉnh uỷ với ban dân vận các huyện uỷ, thành uỷ, các phòng, ban tham mưu về công tác dân vận của các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

6. Ban Nội chính Tỉnh uỷ

6.1. Chức năng

6.1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

6.1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng; cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp của Tỉnh uỷ.

6.2. Nhiệm vụ

6.2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp. Cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp phù hợp với địa bàn tỉnh.

b) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp báo cáo Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

c) Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh chỉ đạo hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, khắc phục những sơ hở, bất cập về quy định, cơ chế, chính sách pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho chủ trương về hoạt động và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính trên địa bàn tỉnh, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư... và một số cơ quan có liên quan trong lĩnh vực nội chính, tư pháp ở tỉnh.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ cho chủ trương, định hướng xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước và các vấn đề đột xuất, nổi cộm, phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

e) Tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; kiến nghị với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xử lý những đơn, thư có nội dung quan trọng; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn, thư được Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh giao. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp công dân theo quy định. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ giúp đồng chí Bí thư, Thường trực Tỉnh uỷ tổ chức tiếp công dân, đối thoại với công dân.

g) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Nội chính Trung ương theo quy định.

h) Sơ kết, tổng kết về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp của Tỉnh uỷ.

6.2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham mưu, giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm về lĩnh vực công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp; xử lý đơn, thư và tiếp công dân.

b) Tham mưu, phối hợp, giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát các cơ quan nội chính trên địa bàn tỉnh, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

d) Chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

đ) Việc phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Chỉ đạo, hướng dẫn một số vụ án, vụ việc được Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh phân công.

e) Chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xử lý một số vụ việc, vụ án có sự chỉ đạo xử lý của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ.

g) Trực tiếp kiểm tra, giám sát việc: Phát hiện, xử lý các vụ việc; tiếp nhận xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, tiêu cực; trước hết là các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

h) Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng cho cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ làm công tác nội chính đảng của các cấp trong Đảng bộ tỉnh.

6.2.3. Thẩm định, tham gia ý kiến

a) Các đề án, văn bản về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

b) Tham gia ý kiến đối với các đề án, văn bản của các cơ quan đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến lĩnh vực về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

6.2.4. Phối hợp

a) Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp.

b) Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

c) Tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền trong việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với một số chức danh tư pháp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành.

đ) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

e) Với ban thường vụ cấp ủy cấp huyện trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp ở địa bàn cấp huyện.

6.2.5. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

cải cách tư pháp tỉnh.

6.2.6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

6.3. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo ban: Gồm Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban (*không bao gồm 01 Phó Trưởng Ban biệt phái từ các cơ quan, nếu có*).

- Các phòng chuyên môn: Gồm 04 phòng: (1) Phòng Theo dõi công tác nội chính và cải cách tư pháp; (2) Phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (3) Phòng Theo dõi công tác xử lý đơn, thư, tiếp công dân; (4) Văn phòng.

6.4. Biên chế

- Số lượng biên chế do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao hằng năm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 23/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2026. Tại thời điểm tổ chức sắp xếp, số biên chế được giao là 17 biên chế và 03 cán bộ biệt phái từ Công an tỉnh. Thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư, tiếp nhận thêm 02 biên chế công chức đảm nhiệm công việc kế toán, văn thư - lưu trữ từ Văn phòng Tỉnh ủy theo quyết định của Thường trực Tỉnh ủy. Tổng số biên chế thực hiện theo Đề án là 19 biên chế và 04 cán bộ biệt phái từ các cơ quan công an, tòa án, viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Tại thời điểm tổ chức sắp xếp, số lượng hợp đồng lao động được giao là 04 người.

6.5. Mối quan hệ công tác

6.5.1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

a) Ban Nội chính Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; làm việc theo chương trình, nội dung công tác đã được thông qua và thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, xin chỉ thị và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm của lĩnh vực công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

c) Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về lĩnh vực công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp của

đảng đối với các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh.

6.5.2. Đối với Ban Nội chính Trung ương

a) Ban Nội chính Tỉnh uỷ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Nội chính Trung ương theo quy định.

b) Ban Nội chính Tỉnh uỷ có trách nhiệm thường xuyên giữ mối liên hệ, đảm bảo các chế độ thông tin và báo cáo công tác với Ban Nội chính Trung ương theo quy định và yêu cầu của Ban Nội chính Trung ương.

6.5.3. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc

a) Phối hợp triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế của Trung ương, của Tỉnh uỷ.

b) Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế và kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được Tỉnh uỷ giao.

c) Phối hợp trao đổi thông tin; chuẩn bị nội dung, đề án phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ liên quan đến lĩnh vực công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng.

d) Ký kết quy chế phối hợp, chương trình công tác có liên quan đến lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng theo yêu cầu, nhiệm vụ.

đ) Phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, góp ý trong việc thực hiện về công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp quản lý.

6.5.4. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước.

b) Dự và tham gia ý kiến tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Nội chính Tỉnh uỷ khi được mời. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh uỷ làm việc với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về nội dung của Đề án, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Trên cơ sở Đề án, các cơ quan xây dựng dự thảo Quy định về chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan mình, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, ban hành.

- Xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan theo tổ chức bộ máy bảo đảm các nguyên tắc, nội dung được quy định tại Đề án này. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, người lao động phải thực hiện dân chủ, khách quan, minh bạch, phù hợp năng lực, sở trường công tác của cán bộ công chức, người lao động. Việc lựa chọn lãnh đạo cấp phòng (*đối với cơ quan có giảm số lượng phòng so với hiện nay*) thì tập thể lãnh đạo họp bàn thống nhất chủ trương, đưa ra xin ý kiến tập thể lãnh đạo mở rộng (*gồm tập thể lãnh đạo cơ quan và tập thể cấp ủy bỏ phiếu kín*), trên cơ sở đó thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định.

- Tiếp nhận biên chế và bố trí công tác đối với công chức kế toán, văn thư được chuyển giao từ Văn phòng Tỉnh ủy theo quyết định của Thường trực Tỉnh ủy.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định, rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành Quy chế hoạt động của cơ quan, Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc bảo đảm đầy đủ, toàn diện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Kịp thời tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, xử lý các vấn đề nảy sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án (*nếu có*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tổng hợp, thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của từng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; tham mưu Thường trực Tỉnh ủy quyết định điều chỉnh chuyển giao biên chế công chức đảm nhiệm công việc kế toán, văn thư - lưu trữ từ Văn phòng Tỉnh ủy cho các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

- Tham mưu sơ kết, tổng kết việc triển khai Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương theo yêu cầu của Trung ương.

3. Văn phòng Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy để bàn giao biên chế và công chức đảm nhiệm công việc kế toán, văn thư - lưu trữ hiện có của Văn phòng Tỉnh ủy cho các cơ quan theo quyết định của Thường trực Tỉnh ủy, trên cơ sở bảo đảm đủ số lượng công chức kế toán, văn thư - lưu trữ của các cơ quan; trình Thường trực Tỉnh ủy điều chỉnh dự toán kinh phí năm 2024 phù hợp với biên chế được giao của các cơ quan.

Đề án này thay thế Đề án tổ chức sắp xếp lại Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban xây dựng đảng thuộc Tỉnh ủy ban hành kèm theo Quyết định số 1543-QĐ/TU, ngày 09/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy nếu có vướng mắc phát sinh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để xem xét, cho ý kiến giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Văn Nghiệm